

Trường MN Định An

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
 Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
 Số trẻ: 134
 Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:

Sáng: Bún bò huế (khoai tây, hành tây, su hào, cà ri hạt, húng quế, sả cây)
 -Uống sữa Netsure
 Trưa: Cơm trắng
 - Mặn: Tôm tươi xào đậu cove, bông cải trắng, hành baro
 - Canh:Khoai lang thịt gà, ngò gai
 - Món luộc: Rau lang
 Xế: Quýt đường
 Chiều: Nui vàng nấu mực, susu, bắp mỹ, nấm bào ngư, cải bó xôi

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	1,500	3,140	47,100
2	0494	Đường cát	1,300	3,880	50,440
3	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	1,000	6,160	61,600
4	0523	Nước mắm loại I	800	4,400	35,200
5	N0966	Muối Iot	800	740	5,920
6	0004	Gạo tẻ máy	7,600	2,560	194,560
7	0120	Hành lá (hành hoa)	300	5,250	15,750
8	0164	Rau mùi (ngò rí)	250	8,720	21,800
9	0119	Hành tím (hành củ tươi)	200	6,300	12,600
10	0185	Tỏi ta	200	7,460	14,920
11	0653	Bún khô	2,200	4,950	108,900
12	0286	Thịt bò loại II	1,500	37,280	559,200
13	0037	Khoai tây	600	4,520	27,120
14	0121	Hành tây	400	3,680	14,720
15	0178	Su hào	400	4,830	19,320
16	N0754	Sả cây	150	2,840	4,260
17	N0846	Rau é (húng quế trắng)	150	11,030	16,545
18	0424	Tôm sú	3,600	36,540	1,315,440
19	0111	Đậu cô ve	600	10,190	61,140
20	0181	Bông cải trắng (súp lơ)	500	8,090	40,450
21	0186	Tỏi tây (cả lá)	400	8,610	34,440

22	N0772	Thịt ức gà	1,100	12,920	142,120
23	0031	Khoai lang	3,900	4,730	184,470
24	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	150	6,510	9,765
25	0159	Rau khoai lang	1,100	3,680	40,480
26	0259	Quýt (quýt)	6,500	6,200	403,000
27	N0937	Nui sò	2,300	3,300	75,900
28	0632	Mực ống	1,600	34,020	544,320
29	0180	Su su	600	3,260	19,560
30	0007	Ngô bắp tươi	600	3,680	22,080
31	N0778	Nấm bào ngư	400	12,600	50,400
32	N0779	Cải bó xôi	400	7,980	31,920
33	0457	Sữa bột toàn phần	3,768.58	20,500	772,559
Tổng chợ					4,957,999
Tổng tiền thực phẩm					4,957,999
Tổng chi phí khác					0
Tiền được chi trong ngày					4,958,000
Số dư đầu ngày					0
Số dư cuối ngày					1
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng					134
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng					4,958,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng					4,957,999

Phó Hiệu Trưởng

Cấp Dưỡng

Kế Toán



Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Lưu

Ngô Thị Ngọc Lan

